

Số: 172 /QĐ-VNCCCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học
giai đoạn 2010 đến 2020 cho học sinh chuyên Toán, học kỳ I năm học 2019 - 2020

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2343/2017/ QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 4641/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân bổ chỉ tiêu cấp học bổng cho học sinh, sinh viên của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp Tổ chuyên môn, Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010- 2020 ngày 27 tháng 12 năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ I năm học 2019 – 2020 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 118 học sinh của 71 Trường trung học phổ thông chuyên, với mức học bổng cho mỗi học sinh là: 10.430.000đ/suất (Mười triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Danh sách học sinh được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng các Trường trung học phổ thông chuyên, các bộ phận có liên quan của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và các học sinh có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Ban điều hành Chương trình Toán (để b/c);
- Lưu: VT.



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 172/QĐ-VNCCCT ngày 27 tháng 12 năm 2019
của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán)

STT trường	STT HS	Tên trường	STT HS theo trường	Họ và tên học sinh	Là HS lớp	Ghi chú
1	1	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu (An Giang)	1	Hồ Xuân Đức	12	
2	2	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bà Rịa - Vũng Tàu)	1	Lê Đình Nam	12	
	3		2	Nguyễn Kiều Minh Tâm	12	
	4		3	Lê Khánh Duy	12	
	5		4	Trần Huỳnh Xuân Thịnh	12	
3	6	THPT chuyên Bạc Liêu	1	Tô Hiền Vinh	11	
4	7	THPT Chuyên Bắc Giang	1	Giáp Nguyễn Hải Dương	10	
5	8	THPT chuyên Bắc Kạn	1	Nguyễn Anh Vũ	12	
6	9	THPT chuyên Bắc Ninh	1	Nguyễn Hữu Hoan	12	
7	10	THPT chuyên Bến Tre	1	Nguyễn Thành Lộc	12	
8	11	THPT chuyên Hùng Vương (Bình Dương)	1	Đặng Nguyễn Anh Tuấn	12	
9	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bình Định)	1	Nguyễn Minh Duy	12	
10	13	THPT chuyên Quang Trung (Bình Phước)	1	Võ Phạm Tuấn Dũng	12	
11	14	THPT chuyên Trần Hưng Đạo (Bình Thuận)	1	Võ Huỳnh	12	
12	15	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển (Cà Mau)	1	Phan Minh Duy	12	
13	16	THPT chuyên Cao Bằng	1	Nguyễn Hoài Châu Anh	11	
14	17	THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)	1	Tăng Trung Lộc	12	
15	18	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Đà Nẵng)	1	Nguyễn Đức Toàn	12	
16	19	THPT chuyên Nguyễn Du (Buôn Mê Thuật)	1	Nguyễn Quang Tri	11	
17	20	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (Đắk Nông)	1	Trần Xuân Nghĩa	11	
18	21	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Điện Biên)	1	Bùi Kỳ Anh	12	
19	22	THPT chuyên Lương Thế Vinh (Biên Hòa-Đồng Nai)	1	Nguyễn Ngọc Huy	11	
20	23	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu (Đồng Tháp)	1	Trần Quốc Hiếu	10	
21	24	THPT chuyên Hùng Vương (Gia Lai)	1	Trần Nhật Quang	11	
22	25	THPT chuyên Hà Giang	1	Nguyễn Thu Trang	11	
23	26	THPT chuyên Biên Hòa (Hà Nam)	1	Lê Đức Cường	12	

24	27	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên - Trường ĐH KHTN - ĐHQGHN	1	Trịnh An Hải	12	
	28		2	Trương Tuấn Nghĩa	11	
	29		3	Phan Hữu An	11	
	30		4	Nguyễn Hoàng An	11	
	31		5	Ngô Quý Đăng	10	
	32		6	Đinh Vũ Tùng Lâm	11	
	33		7	Đỗ Trần Minh Anh	11	
	34		8	Lê Xuân Hoàng	11	
	35		9	Ngô Bảo An	11	
25	36	THPT chuyên - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	1	Phạm Đức Thành	11	
	37		2	Trần Xuân Huy	12	
	38		3	Nguyễn Xuân Kỳ	11	
26	39	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	1	Đỗ Hoàng Quốc Bảo	10	
	40		2	Trần Đình Quân	11	
	41		3	Phùng Nam Anh	11	
	42		4	Lê Đức Khôi	12	
	43		5	Lê Đức Hiếu	12	
	44		6	Trần Quang Độ	12	
	45		7	Hà Huy Khôi	12	
27	46	THPT chuyên Nguyễn Huệ (Hà Nội)	1	Đỗ Đức Mạnh	11	
28	47	THPT Chu Văn An (Hà Nội)	1	Nguyễn Hoàng Long	11	
29	48	THPT chuyên Hà Tĩnh	1	Phạm Công Tài	12	
	49		2	Đặng Quốc Thành	12	
	50		3	Lê Anh Vũ	12	
	51		4	Dương Huy Ngọc	12	
30	52	THPT chuyên Nguyễn Trãi (Hải Dương)	1	Phạm Văn Long Phước	12	
31	53	THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng)	1	Phạm Hoàng Hiệp	12	
	54		2	Đỗ Tuấn Minh	12	
	55		3	Nguyễn Quang Minh	12	
	56		4	Nguyễn Tuấn Minh	11	
	57		5	Phạm Ngọc Minh	11	
	58		6	Nguyễn Thị Hòa Thái	10	
	59		7	Nguyễn Bùi Đức Anh	10	
32	60	THPT chuyên Vĩ Thanh (Hậu Giang)	1	Nguyễn Văn Huy	12	

33	61	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (Hòa Bình)	1	Nguyễn Khánh An	12	
34	62	THPT chuyên Lê Hồng Phong (TP. Hồ Chí Minh)	1	Bùi Khánh Vĩnh	12	
35	63	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh)	1	Nguyễn Đoàn Phương Anh	11	
36	64	Phổ thông Năng Khiếu - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Nguyễn Mạc Nam Trung	12	
	65		2	Trần Nguyễn Nam Hưng	11	
	66		3	Lê Trung Hải	11	
	67		4	Lê Vũ Tường	11	
	68		5	Lã Nguyễn Gia Hy	11	
	69		6	Đặng Thái Nhật Tân	11	
37	70	THPT chuyên Hưng Yên	1	Nguyễn Thanh Lâm	12	
38	71	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Khánh Hòa)	1	Nguyễn Nhật Tiến	12	
39	72	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (Kiên Giang)	1	Trần Chí Bằng	12	
40	73	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Kon Tum)	1	Nguyễn Ngọc Thành Vũ	10	
41	74	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Lai Châu)	1	Lê Diễm Hằng	10	
42	75	THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn)	1	Phùng Thị Lan Anh	11	
43	76	THPT chuyên Lào Cai	1	Lê Thị Phương Thảo	12	
44	77	THPT chuyên Thăng Long (Đà Lạt - Lâm Đồng)	1	Nguyễn Phạm Ngọc Dũng	11	
45	78	THPT chuyên Long An	1	Võ Ngọc Anh Thư	11	
46	79	THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)	1	Nguyễn Phương Nam	12	
47	80	THPT chuyên - Đại học Vinh	1	Nguyễn Quốc Đạt	12	
	81		2	Phan Nguyên Vũ	11	
	82		3	Nguyễn Duy Chiến	10	
48	83	THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An)	1	Vũ Đức Vinh	12	
	84		2	Trần Anh Quốc	12	
	85		3	Phan Nhật Hoàng	12	
	86		4	Nguyễn Hoàng Lâm	11	
	87		5	Lê Bá Luật	11	
	88		6	Nguyễn Đức Trung	10	
49	89	THPT chuyên Lương Văn Tụy (Ninh Bình)	1	Đinh Thanh Tùng	12	
50	90	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận)	1	Bùi Duy Bảo	12	
51	91	THPT chuyên Hùng Vương (Phú Thọ)	1	Nguyễn Phúc Thành	12	
52	92	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Phú Yên)	1	Nguyễn Thanh Phúc	11	

53	93	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp (Quảng Bình)	1	Phạm Cảnh Hưng	12	
54	94	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Quảng Nam)	1	Phạm Công Bằng	11	
55	95	THPT chuyên Lê Khiết (Quảng Ngãi)	1	Trương Việt Hoàng	12	
56	96	THPT chuyên Hạ Long (Quảng Ninh)	1	Lê Quang Hưng	12	
57	97	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Quảng Trị)	1	Hoàng Trọng Vũ	12	
58	98	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (Sóc Trăng)	1	Vương Gia Huy	12	
59	99	THPT chuyên Sơn La	1	Hà Đặng Nam	11	
60	100	THPT chuyên Hoàng Lê Kha (Tây Ninh)	1	Vương Nhật Tín	10	
61	101	THPT chuyên Thái Bình	1	Vũ Hải Đăng	12	
62	102	THPT chuyên Thái Nguyên	1	Trần Ngọc Mai	11	
63	103	THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa)	1	Phạm Bá Đồng	12	
	104		2	Nguyễn Văn Nam	12	
	105		3	Lê Chí Cường	11	
	106		4	Ngô Văn Tân	11	
64	107	THPT chuyên Quốc Học Huế	1	Phan Phước Minh	12	
65	108	THPT chuyên Tiền Giang	1	Nguyễn Hồ Tiến Đạt	11	
66	109	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành (Trà Vinh)	1	Mai Kiến Phúc	11	
67	110	THPT chuyên Tuyên Quang	1	Đào Phương Thảo	12	
68	111	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Long)	1	Châu Đăng Minh	12	
69	112	THPT chuyên Vĩnh Phúc	1	Tạ Nam Khánh	12	
	113		2	Chu Thị Thanh	12	
	114		3	Nguyễn Mai Linh	11	
	115		4	Dương Thanh Tùng	11	
70	116	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Yên Bái)	1	Đinh Trọng Huy	12	
71	117	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu (Đồng Tháp)	1	Nguyễn Trúc Như Bình	11	
	118		2	Võ Thanh Phúc	11	

(Danh sách gồm có 118 học sinh)